

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các thẩm phán: Ông Võ Thanh Hà và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 và ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2024/TLPT-HS ngày 02/12/2024 đối với bị cáo Y P Bdap về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 29/2024 /HSST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

* Bị cáo có kháng cáo: **Y P BDAP**, sinh ngày 05/10/1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, con ông Y Đ Byă (đã chết) và bà H N Bdap, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y P Bdap: Bà Trần Thị Phương L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 39 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - có mặt

- Bị hại: Anh Y K Niê, sinh ngày 30/7/2006 (đã chết); Địa chỉ: Buôn D, xã D1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà H Y Niê, sinh năm 1987 và ông Y D Byă, sinh năm 1983 (là cha, mẹ ruột của bị hại Y K Niê). Địa chỉ: Buôn D, xã D1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H Y Niê và ông Y D Byă là: Ông Y P Niê, sinh năm 1996; Địa chỉ: Buôn D, xã D1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Y D Ktriêk, sinh năm 1997; Địa chỉ: Buôn C, xã D1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

2. Anh Y J Byă, sinh năm 1997; Địa chỉ: Buôn D, xã D1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Y S Byă, sinh năm 1999; Địa chỉ: Buôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

2. Ông Y N Niê, sinh năm 1968; chị H N Arul, sinh năm 1995; Chị H P Niê, sinh năm 1990; Bà H U Niê, sinh năm 1958 – đều có mặt

Cùng địa chỉ: Buôn D, xã D1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch tiếng Êđê: Ông Y T Bkrông; Địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

* Người kháng cáo: Bị cáo Y P Bdap.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/01/2024, Y J Byă tổ chức uống rượu tại nhà mình tại buôn Buôn D, xã D1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk, tham gia uống rượu có Y K Niê (cháu gọi Y J bằng chú ruột), Y D Ktriêk, Y S Byă; Y P Bdap. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do trong khi ngồi uống rượu, Y K liên tục làm đổ rượu nên Y P nói: “*sao mày lại làm đổ rượu, không uống được thì về nghỉ đi*”, Y J Byă cũng nói theo: “*thôi mày uống không được thì về nhà ngủ đi*” (lúc này cả nhóm đã uống hết khoảng 03 lít rượu). Sau khi nghe Y P và Y J nói như vậy, Y K tức giận đứng dậy đi về nhà. Khoảng 05 phút sau thì Y K quay lại và cầm theo một vật bằng kim loại dùng để cày đất (thường gọi là cái chân vịt), dài 58cm. Thấy vậy, Y J Byă nói: “*thôi say rồi, về nhà ngủ đi cho tỉnh rượu*”, Y K không nói gì mà cầm cái chân vịt nói trên đánh một cái trúng vào vùng đầu của Y J (chỉ gây thương tích nhẹ), Y J dùng tay đánh 02 cái vào người của Y K (*không nhớ rõ trúng vào vị trí nào*), lúc này Y D đang ngồi bên cạnh đứng dậy dùng tay kẹp cổ để giữ Y K lại không cho Y K đánh Y J nữa, còn Y P cũng đứng dậy dùng tay đánh hai cái vào vùng bụng, ngực, hai cái vào vùng lưng, hông của Y K. Sau đó, Y D thả tay nên Y K bỏ chạy ra hướng phía sau nhà của Y J rồi chạy qua vườn nhà bà H U Niê (cạnh nhà Y J), lúc này một mình Y P đuổi theo Y K, khi đuổi đến khu đất chăn nuôi trâu, cạnh bờ rào thì Y P thấy có một cái cuốc vét nên đã cầm lấy và tiếp tục đuổi theo Y K, nhưng chạy được một đoạn, cái cuốc vét bị vướng cây cà phê nên Y P đã vứt bỏ cuốc vét lại và tiếp tục đuổi theo Y K. Trong quá trình rượt đuổi, Y K bị ngã nên Y P đuổi kịp và kéo cổ áo từ phía sau rồi dùng tay đánh một cái vào cánh tay của Y K, rồi Y K tiếp tục thoát ra và bỏ chạy, lúc Y K nhảy qua hàng rào lưới B40 của nhà bà H U Niê thì bị vấp ngã ở mương nước sát mép đường bê tông, sau đó Y K tiếp tục chạy đến khu vực ngoài vườn rau (sát bờ rào vườn rau) của ông Y Nũn Niê thì Y P đuổi kịp Y K và vật ngã Y K xuống đất, lúc này hai bên giằng co, vật nhau, Y P dùng chân phải đá một cái vào vùng mông của Y K; Y K đứng dậy chạy ra hướng đập nước D (thuộc địa phận buôn D) gần đó rồi nhảy xuống nước, Y P không đuổi theo nữa và đứng trên bờ gọi Y K quay lại, gọi mấy lần nhưng Y K không trả lời hay lên bờ mà vẫn tiếp tục bơi. Một lúc sau có thêm Y D và Y S đến cũng gọi Y K lên bờ, Y D nói “*mày say rồi lên bờ đi không ai đánh mày đâu*” nhưng Y K vẫn tiếp tục bơi mà không chịu lên bờ, do nghĩ nếu tiếp tục đứng đó thì Y K sợ không dám lên bờ nên cả 03 người đi về lại nhà Y J rồi đi về nhà mình. Đến

khoảng 14 giờ ngày 01/02/2024, anh Y Phúc Niê phát hiện Y K Niê chết ở dưới đập nước D (khu vực Y K nhảy xuống và bơi).

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 282/KL-KTHS ngày 12/3/2024, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Y K Niê là do ngạt nước.

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 26/KLTgTHS-PY ngày 28/3/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y K Niê qua hồ sơ là 16%. Cụ thể: Đập niêm mạc môi dưới, tỷ lệ: 1%; Vết rách da vùng cằm, kích thước (2x0,7)cm, tỷ lệ: 2%; Vết rách da mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước (2,2x0,6)cm, tỷ lệ: 2%; Vết xước da mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (3x0,4)cm, tỷ lệ: 2%; Vết trầy xước da mặt trước cổ tay phải, kích thước (4x0,2)cm, tỷ lệ: 1%; Vết sây sát mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (5x2,3)cm, tỷ lệ: 2%; Vết sây sát, trượt da mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (16x6)cm, tỷ lệ: 1%; Vết sây sát gối trái, kích thước (8x6)cm, tỷ lệ: 3%; Vết sây sát gót chân trái, kích thước (4x2)cm, tỷ lệ: 3%.

+ Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích: Nhiều vết sây sát, tụ máu li ti vùng trán trái trong diện (7x5)cm; vết sây sát li ti mặt mu hai bàn tay, do tác động trực tiếp của vật tày, hướng từ trước ra sau. Sung nề, bầm tụ máu li ti mi mắt trên bên phải, kích thước (3x2)cm, do tác động trực tiếp của vật tày, hướng từ trước ra sau. Đập niêm mạc môi dưới, do tác động trực tiếp của vật tày, hướng từ trước ra sau. Vết rách da vùng cằm, kích thước (2x0,7)cm, do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh, hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Vết sây sát da vùng thắt lưng phải, kích thước (5x4)cm, do tác động trực tiếp có tính chất chà sát, mài mòn của vật tày có bề mặt không bằng phẳng, hướng từ phải sang trái. Vết sây sát da vùng mông phải, kích thước (4x1,5)cm, do tác động trực tiếp có tính chất chà sát, mài mòn của vật tày diện rộng, có bề mặt không bằng phẳng, hướng từ trái sang phải. Vết sây sát mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước (3x1,5)cm; vết sây sát khủy tay phải trong diện (8x5)cm, do tác động trực tiếp của vật tày diện rộng, có bề mặt không bằng phẳng, có tính chất chà sát, mài mòn, hướng từ dưới lên trên. Vết rách da mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước (2,2x0,6)cm; vết xước da mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (3x0,4)cm; vết trầy xước da mặt trước cổ tay phải, kích thước: (4x0,2)cm, do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh, hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên. Vết sây sát mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (5x2,3)cm, do tác động trực tiếp của vật tày diện rộng, có bề mặt không bằng phẳng, hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên. Vết sây sát, trượt da mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (16x6)cm, do tác động trực tiếp của vật tày diện rộng, có bề mặt không bằng phẳng, hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Vết sây sát gối trái, kích thước (8x6)cm, do tác động trực tiếp của vật tày diện rộng, có bề mặt không bằng phẳng, hướng từ phải ra trái, từ dưới lên trên. Vết sây sát gót chân trái, kích thước (4x2)cm, do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh, hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Ngày 15/5/2024, bà H Y Niê (là mẹ ruột của bị hại Y K Niê) có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với vụ việc trên.

Ngày 26/7/2024, anh Y P Niê (người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại) có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với Y D Ktriêk và Y J Byă.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Y P Bdap phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y P Bdap 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2024 bị cáo Y P Bdap có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y P Bdap về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo, bị hại và như những người bạn ngồi nhậu chung đã uống say không làm chủ được hành vi của mình. Do mâu thuẫn trong khi uống rượu bị hại bức tức đi về nhà rồi cầm cái chân vịt bằng kim loại quay lại nhà Y J và đánh Y J, nên bị cáo can ngăn không được đã dùng tay đánh vào bụng, hông vào lưng của bị hại mục đích bị hại Y K không đánh Y J nữa. Trước lúc can ngăn thì trong khi uống rượu giữa bị hại và bị cáo đã có mâu thuẫn, do bị hại cầm hung khí sang gây sự và bộc phát bức tức, tức thời nên bị cáo đuổi theo đánh bị hại. Sau đó bị hại Y K nhảy xuống nước và bị chết là do ngạt nước. Việc bị hại chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo không đánh vào mặt bị hại nhưng lại có thương tích ở vùng mặt, môi, cằm, chân. Như vậy thương tích này do quá trình bị cáo rượt đuổi Y K chạy và bị vấp ngã gây nên. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại được số tiền 35.100.000 đồng được bị hại xin giảm nhẹ đề bị cáo được hưởng án treo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Trong lúc uống rượu giữa bị cáo và bị hại Y K đã có mâu thuẫn trước, sự việc xảy ra nguyên nhân là bị hại cầm hung khí gây sự trước. Việc cấp sơ thẩm cáo buộc bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và xử phạt bị cáo 02 năm tù là không đúng với hành vi của bị cáo. Đề nghị HĐXX phúc thẩm

xem xét áp dụng khoản 1 Điều 134; Điều 65 BLHS giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với lời trình bày của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đại diện cho gia đình bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 15 giờ ngày 30/01/2024, trong lúc uống rượu tại nhà của Y J ở buôn D, xã D1, huyện K1, do Y K làm đổ rượu nhiều lần nên Y P nói: *“sao mày lại làm đổ rượu, không uống được thì về nghỉ đi”*, Y J Byă cũng nói theo: *“thôi mày uống không được thì về nhà ngủ đi”* nên Y K tức giận, đứng dậy đi về nhà cầm theo một vật bằng kim loại dùng để cày đất (thường gọi là cái chân vịt) đến nhà Y J để gây sự với bị cáo Y P. Thấy vậy, Y J Byă nói: *“thôi say rồi, về nhà ngủ đi cho tỉnh rượu”*, Y K không nói gì mà cầm cái chân vịt nói trên đánh một cái trúng vào vùng đầu của Y J. Lúc này Y P ở cạnh đứng dậy để can ngăn, trong lúc can ngăn giữa Y P và Y K xảy ra mâu thuẫn Y P đã dùng tay chân đánh vào bụng, vào hông và lưng của Y K, sau đó Y K bỏ chạy thì bị cáo đã đuổi theo làm Y K nhảy qua hàng rào lưới B40 của nhà bà H U Niê thì bị vấp ngã ở ruộng nước sát mép đường bê tông, sau đó Y K tiếp tục chạy đến khu vực vườn rau của ông Y Nũn Niê thì Y P đuổi kịp Y K và vấp ngã Y K xuống đất, lúc này hai bên giằng co, vật nhau. Sau đó thì Y K tiếp tục bỏ chạy và nhảy xuống đập nước tại xã Dang Kang thì bị tử vong, nguyên nhân tử vong của Y K là do bị ngạt nước.

Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 26/KLTgTHS-PY ngày 28/3/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y K bị vết thương hở ở môi, ở cằm và rách da ở chân và tay. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y K qua hồ sơ tổng cộng là **16%**. Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích: Do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh. Do đó cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Y P Bđap về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Y P Bđap.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Y P Bđap là không phù hợp. Bởi lẽ, căn cứ các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Y D Ktriêk, anh Y J Byă (Bút lục số 117,119,122) và các nhân chứng là anh Y S Byă (Bút lục số 123,124), chị H Ni Arul (Bút lục 134) là những người có mặt tại thời điểm trước khi bị cáo Y P Bđap gây thương tích cho bị hại Y K Niê đều xác định sự việc: Trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo Y P Bđap và bị

hại Y K Niê đã có lời qua tiếng lại, mâu thuẫn trong cuộc nhậu tại nhà anh Y J từ trước, sau đó bị hại Y K đã đi về nhà mình cầm cái chân vịt bằng kim loại sang nhà Y J đánh vào đầu anh Y J trước. Do bức tức hành vi của bị hại nên bị cáo đã vào can ngăn và có hành vi dùng tay, chân để đánh bị hại. Sau đó, bị cáo đuổi bị hại bỏ chạy, quá trình bỏ chạy thì bị hại bị vấp ngã, khi bị cáo đuổi kịp bị hại thì hai bên giằng co, vật nhau, dẫn đến cộng dồn các thương tích của bị hại Y K là 16%. Với diễn biến, hành vi bị cáo Y P Bđap thực hiện như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ là không phù hợp, vì nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi của người bị hại vì giữa bị cáo và bị hại trước đó đã có mâu thuẫn. Do đó, hành vi của bị cáo Y P Bđap gây thương tích cho bị hại Y K Niê chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại (tại cấp sơ thẩm bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường số tiền 15.100.000 đồng) và được đại diện cho gia đình bị hại xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; Ngoài ra, bị cáo còn là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, bản thân không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận và bị cáo Y P Bđap thuộc hộ nghèo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y P Bđap, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS- ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Y P Bdap phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Y P Bdap 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y P Bdap cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc bị cáo Y P Bdap đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Y K tổng số tiền 35.100.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng*), đại diện cho gia đình bị hại là ông Y Phúc Niê đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y P Bdap không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- UBND xã T, huyện K;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Tuyết